

KẾ HOẠCH

Kê khai và công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025

Căn cứ Luật phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công văn số 1854/TTR-NV7 ngày 01/12/2025 của Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2025.

Ủy ban nhân dân xã Đắk Long ban hành Kế hoạch kê khai tài sản, thu nhập và công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập là để cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền biết được tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai nhằm minh bạch tài sản, thu nhập của người đó; phục vụ công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả phòng ngừa và ngăn chặn hành vi tham nhũng.

2. Yêu cầu

- Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập (KKTSTN) phải kê khai trung thực, đầy đủ, rõ ràng, đúng thời hạn các thông tin về số lượng, giá trị tài sản, thu nhập và những biến động về tài sản, thu nhập phải kê khai và tự chịu trách nhiệm về những thông tin đã khai.

- Việc kê khai tài sản, thu nhập và công khai tài sản, thu nhập phải đảm bảo theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14, Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và hướng dẫn của Thanh tra tỉnh tại Công văn số 1854/TTR-NV7 ngày 01/12/2025.

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI KÊ KHAI VÀ HÌNH THỨC, PHƯƠNG ÁN CÔNG KHAI

1. Về đối tượng, thời gian kê khai tài sản, thu nhập năm 2025

Thực hiện quy định tại Luật phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và hướng dẫn của Thanh tra tỉnh tại Công văn số 1854/TTR-NV7 ngày 01/12/2025, cụ thể:

1.1. Đối với KKTSTN lần đầu

Đối với người lần đầu giữ vị trí công tác quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14; việc kê khai phải

hoàn thành chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bổ trí vào vị trí công tác.

1.2. Đối với KKTSTN hằng năm năm 2025¹

- Người giữ chức vụ từ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 36 Luật phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14.

- Những người có nghĩa vụ kê khai được quy định tại Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

Thời gian hoàn thành trước ngày 25/12/2025.

1.3. Đối với KKTSTN bổ sung trong năm 2025

Người KKTSTN bổ sung trong năm 2025 được thực hiện khi có biến động về tài sản, thu nhập trong năm 2025 có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên và không thuộc đối tượng KKTSTN hằng năm năm 2025.

Thời gian hoàn thành trước ngày 25/12/2025.

1.4. Đối với KKTSTN phục vụ công tác cán bộ

Được thực hiện đối với những người có nghĩa vụ kê khai khi dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác. Việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất là 10 ngày trước ngày dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác.

** Lưu ý: Các trường hợp thuộc đối tượng kê khai tài sản, thu nhập lần đầu và kê khai phục vụ công tác cán bộ phát sinh trong năm 2025, ngoài việc lưu trữ theo hồ sơ cán bộ và gửi 01 bản cho Cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận bản kê khai của người có trách nhiệm kê khai tài sản, thu nhập (không chờ đến cuối năm).*

2. Nghĩa vụ của người KKTSTN

Người có nghĩa vụ kê khai phải nghiên cứu và nắm kỹ các nội dung Hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập tại mục B-Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, thực hiện KKTSTN đúng biểu mẫu, đầy đủ nội dung kê khai theo phụ lục và hướng dẫn tại Nghị định 130/2020/NĐ-CP, cụ thể:

- Người KKTSTN lần đầu, hàng năm và phục vụ công tác cán bộ kê khai theo Mẫu bản KKTSTN tại Phụ lục I của Nghị định 130/2020/NĐ-CP.

- Người KKTSTN bổ sung kê khai theo Mẫu bản KKTSTN tại Phụ lục II của Nghị định 130/2020/NĐ-CP.

Người có nghĩa vụ KKTSTN phải lập **02 bản KKTSTN** để nộp cho cơ quan, đơn vị quản lý mình và nộp về cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập; cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý nộp **03 bản KKTSTN**.

¹ Lưu ý: Những người thuộc diện kê khai hằng năm nếu có biến động về tài sản, thu nhập thì không thực hiện kê khai bổ sung riêng, mà thực hiện kê khai vào bản kê khai hằng năm.

3. Một số nội dung cần lưu ý khi kê khai tài sản, thu nhập

Đề nghị người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập lưu ý những nội dung, như sau:

3.1. Đối với từng trường hợp kê khai tài sản, thu nhập (*lần đầu, hàng năm, phục vụ công tác cán bộ, bổ sung*) người có nghĩa vụ kê khai phải nghiên cứu và nắm kỹ các nội dung về Hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập tại Phần B Phụ lục I và Phụ lục II được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ.

3.2. Việc kê khai các nội dung trong bản kê khai tài sản, thu nhập

Người có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập phải nghiên cứu kỹ các quy định khi kê khai tài sản, thu nhập, cụ thể:

3.2.1. Theo quy định Điều 33 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018:

- Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập phải kê khai tài sản, thu nhập và biến động về tài sản, thu nhập ***của mình, của vợ hoặc chồng, con chưa thành niên.***

- Người có nghĩa vụ kê khai ***phải kê khai trung thực về tài sản, thu nhập, giải trình trung thực về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm theo trình tự, thủ tục quy định*** tại Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai tài sản, thu nhập.

3.2.2. Theo quy định tại Điều 35 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định tài sản, thu nhập phải kê khai:

- Quyền sử dụng đất, nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây dựng;

- Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và động sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên;

- Tài sản, tài khoản ở nước ngoài;

- Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai.

Theo khoản 10, Mục II, Phần A Phụ lục I và Mục II Phần A Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ: Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai (*đối với người kê khai lần đầu không kê khai mục này*): Kê khai tổng thu nhập riêng theo 04 nội dung sau:

+ Tổng thu nhập của người kê khai: Ghi tổng thu nhập của người kê khai trong kỳ kê khai.

+ Tổng thu nhập của vợ/chồng của người kê khai: Kê khai tương tự.

+ Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Kê khai tương tự.

+ Tổng các khoản thu nhập chung: Thể hiện các khoản thu nhập phát sinh trong kỳ kê khai nhưng không thể tách riêng thành thu nhập của cá nhân nào. Trong trường hợp bán tài sản thì phải kê khai tổng số tiền đã bán tài sản vào mục này.

** Lưu ý: Thông tin tài sản, thu nhập kê khai theo hướng dẫn tại Phần B Phụ lục I và phần B Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ*

3.2.3. Biến động tài sản thu nhập; giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm

+ Trường hợp nếu không có biến động về tài sản thì ghi rõ ngay “*Không có biến động*” ngay sau tên mục III Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ.

+ Trường hợp có biến động tăng hoặc giảm tài sản, thu nhập thì phải giải trình rõ nguồn gốc tài sản, thu nhập để đảm bảo sự phù hợp giữa tài sản tăng, giảm với nguồn gốc để hình thành tài sản (*ví dụ như việc bán lô đất 02 tỷ đồng, sử dụng số tiền này gửi tiết kiệm 1,2 tỷ đồng, mua xe ô tô 0,8 tỷ đồng. Như vậy là cân đối sự biến động, giải trình rõ ràng, ...*).

+ Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai: Thể hiện chi tiết từng khoản thu nhập phải kê khai (*gồm các khoản: Lương, phụ cấp, trợ cấp, thưởng, thù lao, cho, tặng, biếu, thừa kế, tiền thu do bán tài sản, thu nhập hưởng lợi từ các khoản đầu tư, phát minh, sáng chế, các khoản thu nhập khác*) ở cột nội dung giải trình (*xem ví dụ tại Mục IV Phần B Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ*).

4. Hình thức công khai

Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập bằng hình thức niêm yết.

5. Thời gian, địa điểm niêm yết công khai Bản kê khai

- Thời gian niêm yết là 15 ngày, kể từ ngày 02 tháng 01 năm 2026 đến ngày 16 tháng 01 năm 2026.

- Địa điểm niêm yết: Niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã.

6. Phương án bảo vệ: Trụ sở làm việc UBND xã, có bảo vệ trực 24 giờ/24 giờ.

7. Thu nhận thông tin: Giao Văn phòng HĐND – UBND xã thu nhận thông tin phản ánh liên quan đến nội dung Bản kê khai (*nếu có*) để báo cáo UBND xã sau khi kết thúc thời điểm niêm yết.

8. Lập biên bản niêm yết: Thời điểm kết thúc niêm yết, Văn phòng HĐND - UBND xã lập biên bản ghi nhận địa điểm niêm yết, thời điểm bắt đầu, thời điểm kết thúc niêm yết và các phản ánh liên quan đến nội dung Bản kê khai (*nếu có*) theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc, trực thuộc UBND xã có trách nhiệm:

- Phân công người rà soát, kiểm tra bản kê khai, việc hướng dẫn, yêu cầu kê khai bổ sung hoặc kê khai lại, phân công người thực hiện việc nộp bản kê khai, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc kê khai tài sản, thu nhập theo Luật

phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018 và quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và Công văn 1071/TTT-NV3 ngày 09/11/2023 của Thanh tra tỉnh.

- Trưởng các cơ quan, đơn vị quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các quy định về công tác KKTSTN đến công chức, viên chức; có trách nhiệm thu thập thông tin, đôn đốc các trường hợp có phát sinh việc kê khai bổ sung do biến động về tài sản, thu nhập trong năm 2025 có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên để cập nhật vào danh sách những người có nghĩa vụ KKTSTN năm 2025; đồng thời, lập danh sách người có nghĩa vụ KKTSTN hằng năm 2025, người có nghĩa vụ KKTSTN bổ sung năm 2025 gửi về UBND xã (qua Văn phòng HĐND-UBND xã) **trước ngày 31/12/2025** (theo mẫu danh sách kèm theo).

- Nộp tất cả các bản KKTSTN năm 2025, KKTSTN bổ sung năm 2025 gửi về UBND xã (qua Văn phòng HĐND-UBND xã) **trước ngày 31/12/2025**.

2. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND xã

Cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng kê khai tài sản thu nhập hằng năm năm 2025, KKTSTN bổ sung năm 2025, KKTSTN phục vụ công tác cán bộ, có trách nhiệm nghiên cứu kỹ các quy định và nghiêm túc, trung thực KKTSTN đảm bảo đúng quy định theo hướng dẫn tại phụ lục I, phụ lục II kèm theo Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và tự chịu trách nhiệm về tính trung thực, nội dung chính xác và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về bản KKTSTN của mình.

Các cá nhân khi có biến động về tài sản, thu nhập trong năm 2025 có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên thuộc đối tượng KKTSTN bổ sung, phải trung thực và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về việc khai báo để lập danh sách kê khai tài sản thu nhập bổ sung năm 2025 theo quy định.

3. Văn phòng HĐND-UBND xã có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả kê khai, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập về Thanh tra tỉnh đúng thời gian quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND xã (qua Văn phòng HĐND-UBND xã) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Tranh tra tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy;
- Chi bộ UBND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Diệu